

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: 16 /2020/HSST
Ngày: 08/5/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh
2. Ông Lê Văn Lợi

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký, TAND H. Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2020/TLST-HS ngày 10/4/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HS ngày 24/4/2020 đối với bị cáo:

Đinh Văn T - Sinh năm 1987.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Đinh Văn D - SN 1958; và bà: Trần Thị Q - SN 1956; Chưa vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/5/2011, bị TAND tỉnh Bà Rịa ,Vũng Tàu xử phạt 18 tháng tù về tội: “Gây rối trật tự công cộng” (Ngày 14/01/2012 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 19/9/2015 chấp hành xong phần thi hành án dân sự).

Tạm giữ ngày 08/02/2020 . Tạm giam ngày 11/02/2020 tại nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Trần Thị T - SN 1958 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt nh- sau:

Khoảng 18h 30 phút ngày 19/12/2020, Đinh Văn T đi bộ một mình từ nhà đến nhà cô ruột là Đinh Thị N ở thôn Đ, xã Q, huyện Q chơi, chị N không có nhà nên T đi sang nhà bà Trần Thị T để mượn bật lửa hút thuốc và xin nước uống. T vào nhà bà T thấy trong nhà có cháu Đỗ Xuân H - SN 2007 và cháu Phạm Xuân Đ - SN 2013 đang ngồi xem tivi. T hỏi cháu H mượn bật lửa và xin nước uống, cháu H đồng ý và đi xuống bếp phía sau lấy bật lửa và nước cho T. Lúc này, T quan sát thấy trên bàn uống nước có 01 chiếc điện thoại di động Oppo màu hồng của bà T đang sạc pin, trong phòng chỉ còn cháu Đ đang chú ý xem tivi, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lợi dụng cháu Đ không chú ý, T lén lút rút chiếc điện thoại của bà T bỏ vào túi quần và bỏ chạy ra ngoài về nhà. Trên đường về nhà, T gặp Ngô Văn T - SN 1989 (bạn T, ở cùng thôn) đang ngồi trên xe máy hút thuốc ở rìa đường. T nói với T: Chờ anh lên Q cầm cái điện thoại, T đồng ý và chở T đi. Đến xã Q, T bảo T dừng xe trước một cửa hàng điện thoại ở thôn H, xã Q, huyện Q. T đứng ngoài chờ, còn T đi vào trong cửa hàng để bán chiếc điện thoại vừa trộm cắp được. Vào trong quán, T đang trao đổi với chủ quán thì thấy anh Đặng Văn S, SN 1991 anh Phạm Văn B, SN 1992 và cháu Đỗ Xuân H (S và B là anh em họ với cháu H) ở cùng thôn Đ, xã Q, huyện Q đang đi vào quán. Sợ bị phát hiện nên T lấy lại chiếc điện thoại quay ra bảo T chở về nhà.

Sau khi về nhà, ngày 20/12/2019 T đưa lại chiếc điện thoại đã trộm cắp cho mẹ là bà Trần Thị Q để bà Q giao nộp lại cho Cơ quan Công an; sau đó T bỏ đi biệt. Bà Q đã giao nộp lại chiếc điện thoại di động cho Cơ quan điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

Theo báo cáo của bà T, chiếc điện thoại Oppo của bà, tại thời điểm bị mất trộm trị giá khoảng 5.000.000đ. Ngày 25/12/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Quảng Xương đã định giá chiếc điện thoại Oppo trị giá 2.800.000đ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương đã trả lại chiếc điện thoại cho chủ sở hữu hợp pháp, bà T đã nhận lại đầy đủ tài sản và không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Ngày 08/5/2020, Đinh Văn T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của T phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác của vụ án.

Đối với Ngô Văn T, khi T nhờ T chở đi bán chiếc điện thoại, T không nói cho T biết đây là tài sản do T trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý đối với T.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 09/4/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Đinh Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo trong cáo trạng và đề nghị HĐXX căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. Xử phạt: Đình Văn T từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ. Bồi thường dân sự: Bị hại bà T đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu gì về phần dân sự, đề nghị HĐXX miễn xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền; trình tự, thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Khoảng 18h30 phút ngày 19/12/2019, tại nhà bà Trần Thị T ở thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, Đình Văn T lợi dụng gia đình bà T không có người lớn ở nhà, các cháu nhỏ không để ý, T đã lén lút trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo của bà T trị giá 2.800.000đ.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với các tài liệu và chứng cứ đã nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Đình Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

[4] Hành vi Trộm cắp của Đình Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của bà T một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn trong khu vực, bị cáo không chịu khó tu dưỡng rèn luyện bản thân mà muốn hưởng thụ trên mồ hôi nước mắt của người khác. Bị cáo trộm cắp nhằm chiếm đoạt tài sản để có tiền tiêu sài cho cá nhân; Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

+ *Tình tiết tăng nặng* : Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự ; Tuy nhiên bị cáo có nhân thân không tốt, ngày 25/5/2011 bị TAND tỉnh Bà Rịa, Vũng Tàu xử phạt 18 tháng tù về tội: Gây rối trật tự công cộng.

+ *Tình tiết giảm nhẹ*: Bị cáo thành khẩn khai báo. Sau khi phạm tội đã đến Công an huyện Quảng Xương đầu thú nên áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

Xét thấy, cần thiết bắt bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[6] *Bồi thường dân sự*: Bị hại bà T đã nhận lại đầy đủ tài sản, không yêu cầu gì về phần dân sự nên HĐXX không xét.

[7] *Án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

- *Xử phạt*: Đinh Văn T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08/02/2020.

- *Bồi thường dân sự*: Bị hại bà T đã nhận lại đầy đủ tài sản, không yêu cầu gì về phần dân sự nên HĐXX không xét.

- *Án phí*: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Buộc bị cáo Đinh Văn T phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại bà Tâm có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội Thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Lợi

Nguyễn Thị Lệ Thanh

Mai Thị Lý

Nội nhân:

- Bị cáo;
- Bị hại
- VKSND H.Quảng Xương;
- CAH.Quảng Xương;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SO THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Lý